

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 334/2015/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 02 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định quản lý Nhà nước về giá
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

CỤC QUẢN LÝ GIÁ
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:...../1.4.22...
ngày...25/Tháng 2 năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

BỘ TÀI CHÍNH
NGÀY ĐẾN: 25-02-2015
SỐ CV ĐẾN: 017178

Căn cứ Luật giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ các Nghị định: số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật giá về thẩm định giá; số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP; số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4663/TTr-STC ngày 10/12/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh như sau:

1. Phân công nhiệm vụ thông báo danh sách tổ chức, cá nhân đăng ký giá, kê khai giá:

- Sở Tài chính thông báo danh sách tổ chức sản xuất, kinh doanh thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá (trừ giá thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người) trên địa bàn tỉnh; Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh, chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục thuế và các cơ quan chuyên môn của tỉnh rà soát, Thông báo điều chỉnh, bổ sung danh sách tổ chức đăng ký giá, kê khai giá tại địa phương.

- Sở Y tế Thông báo danh sách các tổ chức, cá nhân phải đăng ký giá đối với mặt hàng thuốc phòng bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thông báo danh sách các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá, kê khai giá (trừ gia thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người) trên địa bàn. Định kỳ vào ngày 01/7 hàng năm hoặc theo yêu cầu của UBND tỉnh, rà soát, thông báo điều chỉnh, bổ sung danh sách tổ chức đăng ký giá, kê khai giá tại địa phương.

2. Phân công nhiệm vụ tiếp nhận, rà soát biểu mẫu đăng ký giá ở địa phương, tổng hợp đối tượng đăng ký giá:

2.1. Sở Tài chính: Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các tổ chức sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá theo quy trình tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BTC. Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng phục vụ mục tiêu bình ổn giá, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định khi cần thiết.

2.2. Sở Y tế: Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các đối tượng thực hiện đăng ký giá mặt hàng thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục thuốc chữa bệnh thiết yếu theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2.3. UBND cấp huyện: Tiếp nhận, rà soát biểu mẫu của các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng đăng ký giá trên địa bàn địa phương theo quy trình tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá quy định tại Điều 6 Thông tư số 56/2014/TT-BTC. Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng phục vụ mục tiêu bình ổn giá, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định khi cần thiết.

3. Trình tự, thời hạn quyết định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định giá của UBND tỉnh:

- Các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, đơn vị sản xuất, kinh doanh đề xuất danh mục và phương án giá hàng hóa dịch vụ trình UBND tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

- Thời hạn thẩm định phương án giá và thời hạn quyết định giá thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị định 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ.

4. Danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kê khai giá:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh ngoài việc thực hiện kê khai giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 15, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP, phải kê khai giá đối với các loại hàng hóa, dịch vụ sau:

- Giá dịch vụ vận chuyển và lưu trú khách du lịch tham quan vịnh;
- Giá dịch vụ khai thác cảng, bến tàu du lịch;
- Giá dịch vụ phòng nghỉ khách sạn, nhà nghỉ;
- Giá dịch vụ tour du lịch;
- Giá dịch vụ cáp treo;
- Giá vận chuyển khách bằng tàu cao tốc;
- Giá gạch, ngói, đá làm vật liệu xây dựng;
- Giá mặt hàng giống lúa, giống ngô.

5. Phân công nhiệm vụ tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá, tổng hợp đối tượng kê khai giá.

5.1. Sở Tài chính: Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các tổ chức sản xuất, kinh doanh đối với các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá theo quy trình tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá quy định tại Điều 16 Thông tư số 56/2014/TT-BTC. Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng phục vụ mục tiêu bình ổn giá; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định khi cần thiết.

5.2. Sở Y tế: Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các đối tượng thực hiện kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân; khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người thuộc danh mục chữa bệnh thiết yếu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5.3. UBND cấp huyện: Tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá của các cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh các loại hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng kê khai giá trên địa bàn địa phương theo quy trình tiếp nhận, rà soát văn bản kê khai giá quy định tại Điều 16 Thông tư số 56/2014/TT-BTC. Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng phục vụ mục tiêu bình ổn giá, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo luật định khi cần thiết.

6. Về thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước tại địa phương

6.1. Các trường hợp mua, bán tài sản nhà nước có mức giá từ 100 triệu đồng/ lần mua sắm trở lên, sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá, phải có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6.2. Cơ quan thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước tại địa phương.

- Sở Tài chính Thông báo thẩm định giá các tài sản của Nhà nước quy định tại Điểm 6.1 nêu trên mua, bán từ nguồn ngân sách cấp tỉnh.

- UBND cấp huyện (hoặc cơ quan tài chính cấp huyện trường hợp được ủy quyền) thẩm định giá các tài sản của Nhà nước quy định tại Điểm 6.1 mua, bán từ nguồn ngân sách huyện.

- Thời gian Cơ quan thẩm định giá thẩm định và ra thông báo thẩm định giá tối đa là 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ của cơ quan, đơn vị (hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP). Trường hợp đối với những tài sản có đặc điểm kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đặc biệt, không có bán rộng rãi trên thị trường thì thời gian thẩm định giá được kéo dài thêm, song tối đa không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định. Quá thời hạn trên nếu không có văn bản thông báo kết quả thẩm định giá, thì cơ quan, đơn vị tổ chức mua, bán tài sản, hàng hóa được phép sử dụng kết quả thẩm định giá của doanh nghiệp thẩm định giá để tổ chức mua, bán theo quy định của pháp luật; cơ quan nhà nước được phân công nhiệm vụ thẩm định giá chịu trách nhiệm trước pháp luật về mức giá do các cơ quan, đơn

vị, tổ chức, đơn vị thực hiện theo kết quả thẩm định giá đã gửi cơ quan mình đề nghị thẩm định mà không có văn bản trả lời.

Điều 2. Sở Tài chính, Chi cục Quản lý thị trường tỉnh, cơ quan Thanh tra chuyên ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị, lực lượng chức năng có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định của pháp luật về giá, xử lý các hành vi vi phạm theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 800/2011/QĐ-UBND ngày 22/3/2011 của UBND tỉnh “Về việc qui định quản lý Nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định thi hành././

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản lý giá - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Công thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT, TM3.

120 bản, QĐ05

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thành